TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2017
V/v tranh chấp: ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đỗ Minh Lắm

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Cao Minh T, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: chị Hồ Thị K, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 23 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Cao Minh T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Hồ Thị K tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2007, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra cự cãi, mặt dù cha mẹ hai bên có khuyên bảo, hòa giải nhưng không hàn gắn được, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và gay gắt,

dẫn đến ly thân nhau. Anh T nhận thấy cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về con chung: anh T và chị K có 01 người con chung tên Cao Huyền Tr, sinh ngày 16/4/2008 hiện con đang sống chung với anh T, sau khi ly hôn anh T yêu cầu con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Tại đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 17 tháng 12 năm 2017 bị đơn chị Hồ Thị K trình bày:*

Về hôn nhân: chị K đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: đồng ý giao người con chung tên Cao Huyền Tr cho anh Tặng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh Cao Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với chị Hồ Thị K, địa chỉ cư trú khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Hồ Thị K có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị K theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Cao Minh T và chị Hồ Thị K đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị K được công nhận và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống giữa anh T và chị K phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân nhau, anh T và chị K cùng thống nhất ly hôn. Từ đó, cho thấy tình cảm giữa anh T và chị K không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh T và chị K ly hôn nhau.

[3] Về con chung: anh T yêu cầu con chung tên Huyền Tr có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Cháu Huyền Tr nguyện vọng được do anh T nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của cháu, chị K cũng thống nhất giao cháu Trân cho anh T nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Cao Huyền Tr cho anh T nuôi dưỡng là đảm bảo cho người con chung có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý và tình cảm. Chị K có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[5] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm anh Cao Minh T phải chịu 300.000 đồng. Anh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu. Chị Hồ Thị Kiều không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Cao Minh T với chị Hồ Thị K.

[2] Về con chung: giao cháu Cao Huyền Tr, sinh ngày 16/4/2008 cho anh Cao Minh T nuôi dưỡng. Hiện cháu Cao Huyền Tr đang do anh T nuôi dưỡng, anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T không yêu cầu nên không xét đến.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Về án phí: anh Cao Minh T phải chịu 300.000 đồng, ngày 08/11/2017 anh Tặng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011670 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, được đối trừ chuyển thu. Chị Hồ Thị K không phải chịu án phí.

[5] Án xử sơ thẩm các đương sự mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:
- *Phòng GĐ-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *UBND TT U Minh (1b)*
- *Các đương sự (mỗi đ/s1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

Dư Thanh Nguyễn